

Bảng tổng hợp cụ thể hỗ trợ nhà ở cho Người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số /SXD-QLN ngày /9/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tên xã, phường, đặc khu và tên người có công được hỗ trợ	Số hộ đăng ký xây mới, sửa chữa nhà ở			Mức hỗ trợ		Thành tiền (triệu đồng)			Văn bản đề nghị	Ghi chú
		Tổng số hộ	Trong đó		Xây mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)	Tổng cộng	Trong đó:			
			xây mới	sửa chữa				Xây mới (hộ)	Sửa chữa (hộ)		
I	Các địa phương đã thực hiện cáo cáo										
1	xã Ba Tơ	1	0	1	60	30	30,0	0,0	30,0	BC số 317/BC-UBND ngày 29/7/2026	Không có hình ảnh minh chứng
2	Xã Ba Vì	19	8	11	60	30	810,0	480,0	330,0	BC số 283/BC-UBND ngày 14/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
3	Xã Ba Xa	10	4	6	60	30	420,0	240,0	180,0	BC số 376/BC-UBND ngày 27/7/2026	Có hình ảnh minh chứng
4	P. Đức Phổ	6		6	60	30	180,0	0,0	180,0	BC số 1352/UBND-VHXX ngày 24/7/2026	Có hình ảnh minh chứng
5	Xã Lâm Phong	50	13	37	60	30	1.890,0	780,0	1.110,0	Báo cáo số 423/BC-UBND ngày 7/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
6	Xã Mộ Đức	14	4	10	60	30	540,0	240,0	300,0	BC số 489/BC-UBND ngày 06/8/2026	Không có hình ảnh minh chứng
7	P. Nghĩa Lộ	16	6	10	60	30	660,0	360,0	300,0	BC số 2411/UBND-CV ngày 18/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
8	Xã Sơn Tây	30	30	0	60	30	1.800,0	1.800,0	0,0	BC số 1724/UBND-VHXX ngày 04/8/2026	Không có hình ảnh minh chứng
9	Xã Sơn Tây Hạ	4	4		60	30	240,0	240,0	0,0	BC số 1126/UBND-VHXX ngày 25/7/2026	Có hình ảnh minh chứng
10	Xã Sơn Thủy	4	1	3	60	30	150,0	60,0	90,0	BC số 837/UBND-VHXX ngày 18/6/2026	Có hình ảnh minh chứng
11	Xã Thọ Phong	7	2	5	60	30	270,0	120,0	150,0	BC số 1893/UBND-VH ngày 24/7/2026	Có hình ảnh minh chứng
12	Xã Trà Bồng	21	6	15	60	30	810,0	360,0	450,0	BC số 1013/UBND-VH ngày 23/7/2026	Có hình ảnh minh chứng
13	X. Tây Trà Bồng	12	8	4	60	30	600,0	480,0	120,0	BC số 292/UBND-VH ngày 14/8/2026	Giảm 30 hộ đã được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-CP ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ
14	Xã Đăk Môn	12	9	3	60	30	630,0	540,0	90,0	BC số 121/UBND-VHXX ngày 28/7/2026	Có hình ảnh minh chứng
15	Xã Đăk Sao	3	3	0	60	30	180,0	180,0	0,0	Số 114/QĐ-UBND ngày 19/6/2026; BC số 320/BC-UBND ngày 03/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
16	Xã Đăk Rve	2	0	2	60	30	60,0	0,0	60,0	BC số 366/BC-UBND ngày 13/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
17	Xã Đăk Rơ Wa	1		1	60	30	30,0	0,0	30,0	BC số 1854/UBND-VHXX ngày 19/8/2026	Không có hình ảnh minh chứng
	Tổng số	212	98	114			9.300	5.880	3.420		
II	Các địa phương không thực hiện cáo cáo										
18	Xã Ba Vinh	14	6	8	60	30	600,0	360,0	240,0		
19	Xã Sơn Hà	2	1	1	60	30	90,0	60,0	30,0		
20	Xã Sơn Kỳ	11	9	2	60	30	600,0	540,0	60,0		
21	Xã Tây Trà	14	10	4	60	30	720,0	600,0	120,0		
22	X. Trường Giang	17	7	10	60	30	720,0	420,0	300,0		

23	Xã Trà Giang	0	1	3	60	30	210,0	60,0	150,0		
24	P, Cẩm Thành	8	0	8	60	30	240,0	0,0	240,0		
25	Xã Đắk Long	9	6	3	60	30	450,0	360,0	90,0		
26	Xã Đắk Pék	11	9	2	60	30	600,0	540,0	60,0		
27	Xã Măng Đen	2	0	2	60	30	60,0	0,0	60,0		
28	Xã Măng Ri	9	7	2	60	30	480,0	420,0	60,0		
29	Xã Sa Loong	9	7	2	60	30	480,0	420,0	60,0		
30	Xã Ya Ly	2		2	60	30	60,0	0,0	60,0		
31	Xã Xốp	9	6	3	60	30	450,0	360,0	90,0		
	Tổng số	123	69	54			5.760	4.140	1.620		
III Các địa phương báo cáo ngoài Tờ trình số 249/TTr-SXD ngày 10/7/2026											
32	Xã Trà Giang	16	4	12	60	30	600,0	240,0	360,0	BC số 368/BC-UBND ngày 27/7/2026	Không có hình ảnh minh chứng
33	Xã Tư Nghĩa	1		1	60	30	30,0	0,0	30,0	BC số 2235/UBND-VHXX ngày 21/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
34	Xã Trà Câu	1		1	60	30	30,0	0,0	30,0	BC số 291/BC-UBND ngày 27/7/2026	Không có hình ảnh minh chứng
35	Bình Minh	4	1	3	60	30	150,0	60,0	90,0	BC số 390/BC-UBND ngày 27/7/2026	Không có hình ảnh minh chứng
36	Đắk Kôi	1	1		60	30	60,0	60,0	0,0	SỐ 1051/UBND-VH ngày 19/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
37	Vạn Tường	4	0	4	60	30	120,0	0,0	120,0	BC số 581/BC-UBND ngày 20/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
38	Sơn Tịnh	5	4	1	60	30	270,0	240,0	30,0	BC số 1959/UBND-VHXX ngày 21/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
39	Đắk Tô	2	0	2	60	30	60,0	0,0	60,0	BC số 1663/UBND-VHXX ngày 21/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
40	Sơn Tây Thượng	2	2	0	60	30	120,0	120,0	0,0	BC số 1371/UBND ngày 19/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
41	Mô Cày	18	7	11	60	30	750,0	420,0	330,0	BC số 369/BC-UBND ngày 25/8/2026	Có hình ảnh minh chứng
	Tổng số	54	19	35			2190	1140	1050		
Tổng cộng : I+II+III		389	186	203			17.250	11.160	6.090		

Phụ lục

Bảng hợp chi tiết Danh sách hỗ trợ nhà ở cho
(Kèm theo Công văn số /SXD-QLN ngày 15/05/2024)

TT	Tên xã, phường, đặc khu và tên người có công được hỗ trợ	Năm sinh	Họ và tên (NCC, TNLS)	Số sổ (NCC và TNLS)
1	XÃ ĐẮK RVE			
1	Lương Sinh Sản	03-05-1905	Lương Sinh Sản	32683b
2	Trần Thị Mỹ Lệ	22-05-1905	Trần Thanh Vân	2237
2	XÃ SON TÂY			
3	Đinh Văn Trái	01/01/1935	Đinh Văn Trái	772
4	Đinh Văn Đôn	15/10/1953	Đinh Văn Đôn	5566
5	Đinh Văn Lan (Lang)	01/01/1944	Đinh Văn Lan (Lang)	552
6	Đinh Văn Hoàng	19/5/1958	Đinh Văn Hoàng	16
7	Đinh Văn Lây (Lãi)	03/3/1930	Đinh Văn Lây (Lãi)	70076
8	Đinh Văn Năng	10/9/1950	Đinh Văn Năng	70070
9	Đinh Văn Đồi (Đôi)	09/06/1930	Đinh Văn Đồi (Đôi)	1640
10	Đinh Văn Gừa (Gùa)	19/08/1950	Đinh Văn Gừa (Gùa)	70021
11	Đinh Văn Ganh	26/6/1955	Đinh Văn Ganh	3277
12	Đinh Văn Nhóc (Nhất)	01/01/1950	Đinh Văn Nhóc (Nhất)	1649
13	Đinh Thị Duân	15/9/1937	Đinh Thị Duân	70031
14	Đinh Văn Mù	06-10-1937	Đinh Văn Mù	1530
15	Đinh Văn Đang	01/01/1947	Đinh Văn Đang	93
16	Đinh Văn Đen	01/01/1939	Đinh Văn Đen	70068
17	Đinh Thị Xe	01/01/1945	Đinh Thị Xe	70009
18	Đinh Thị Hấy	26/5/1937	Đinh Thị Hấy	3394
19	Đinh Văn Trái	07/3/1933	Đinh Văn Trái	3303
20	Đinh Văn Quang	12/04/1935	Đinh Văn Quang	691
21	Đinh Văn Xúc	05/5/1950	Đinh Văn Xúc	66636
22	Đinh Văn Ruổi (Rui)	01/01/1940	Đinh Văn Ruổi (Rui)	1653
23	Đinh Văn Rí (Ba Rí)	20/10/1940	Đinh Văn Rí (Ba Rí)	176
24	Đinh Văn Đua (Đoa)	01/01/1949	Đinh Văn Đua (Đoa)	66633
25	Đinh Thị Veo (Vêu)	20/5/1935	Đinh Thị Veo (Vêu)	70019
26	Đinh Thị Thịnh (Chín)	15/02/1945	Đinh Thị Thịnh (Chín)	3176
27	Đinh Thị Đay (Day)	01/01/1954	Đinh Thị Đay (Day)	66634

28	Đinh Văn Đĩa	01/01/1955	Đinh Văn Đĩa	602
29	Đinh Văn Quay (Quây)	01/01/1947	Đinh Văn Quay (Quây)	27044
30	Đinh Thị Vua	20/5/1952	Đinh Thị Vua	70069
31	Đinh Thị Xung	13/04/1950	Đinh Thị Xung	9945
32	Đinh Thị Ích (Ít)	05/05/1950	Đinh Thị Ích (Ít)	9852
3 XÃ SƠN KỲ				
33	Đinh Văn Diệt	1935	Đinh Văn Diệt	1530
34	Đinh Văn Triêng	1939	Đinh Văn Triêng	143182
35	Đinh Thị Dân	1950	Đinh Thị Dân	135518
36	Đinh Văn Thâm	1938	Đinh Văn Thâm	143164
37	Đinh Văn Quạ (Quá)	1944	Đinh Văn Quạ (Quá)	1164
38	Đinh Văn Bóp	1949	Đinh Văn Bóp	74963
39	Đinh K Kơau (Đinh Văn Ca Roang)	1951	Đinh K Kơau (Đinh Văn Ca Roang)	không có số HS
40	Đinh Văn Mít	1951	Đinh Văn Mít	139278
41	Đinh Thị Rũa (Rũa)	1954	Đinh Thị Rũa (Rũa)	74957
42	Đinh Thị Tốt	1949	Đinh Thị Tốt	11593
43	Đinh Xuân Lâu	1947	Đinh Xuân Lâu	73179L
4 XÃ LÂN PHONG				
44	Nguyễn Ngọc Thao	21-05-1905	Nguyễn Ngọc Thao	NB/LS 35948
45	Võ Thị Hồng	16-05-1905	Võ Thị Hồng	NB/LS 35946
46	Nguyễn Ngọc Luận	`1958	Nguyễn Ngọc Luận	NB/LS 33799
47	Nguyễn Mậu Tâm	`1966	Nguyễn Mậu Tâm	27876
48	Huỳnh Thanh	`1939	Nguyễn Mậu Tâm	68166 QN/CK
49	Hà Tấn Thắng	`1954	Hà Tấn Thắng	85759 QN/CK
50	Đặng Thị Chính	20/10/1947	Đặng Thị Chính	133824 QN/CK
51	Nguyễn Thị Hoanh	17/12/1954	Nguyễn Thị Hoanh	NB/CK 52777
52	Trần Thị Châu	22/02/1954	Trần Thị Châu	QN/CK 117578
53	Võ Thị Dáng Kiều	05/05/1967	Võ Thị Dáng Kiều	NB/LS 13659
54	Nguyễn Tường	06/05/1951	Nguyễn Tường	QN/CK 122818
55	Lê Văn Cứu	26/08/1929	Lê Văn Cứu	22064 H/NT
56	Nguyễn Xuân Tư	20/10/1955	Nguyễn Xuân Tư	23811 AQ/
57	Lữ Tấn	20/05/1946	Lữ Tấn	127565 QN/CK
58	Võ Hùng	1958	Nguyễn Thị Liệt	139166 QN/CK
59	Trịnh Mẹo	15-05-1905	Nguyễn Thị Mua	QĐ số 890/QĐ-CTN ngày 24/4/2014
60	Trương Thị Yến	10/12/1932	Trương Thị Yến	QN/CK 62205
61	Nguyễn Năm	10/06/1956	Nguyễn Năm	59417
62	Nguyễn Ngoan	02/10/1970	Nguyễn Ngoan	NB/LS 56953
63	Phạm Thị Kim Anh	10/04/1966	Phạm Thị Kim Anh	NB/LS 6460
64	Nguyễn Văn Phái	01/01/1968	Nguyễn Văn Phái	QN/LS 2036
65	Phạm Thanh Long	20/05/1951	Phạm Thanh Long	67112
66	Lê Văn Chuyền	02/12/1943	Lê Văn Chuyền	468
67	Đoàn Thị Kim	01/01/1959	Đoàn Thị Kim	5531
68	Trần Ngọc Toan	`1965	Trần Ngọc Toan	QN/LS 4170
69	Đỗ Lam	15/02/1962	Đỗ Lam	NB/LS 6879
70	Trần Nông	16/06/1964	Trần Nông	NB/LS 13640
71	Trương Tấn Thìn	10/08/1952	Trương Tấn Thìn	53059
72	Lê Thị Loan	12-12-1965	Lê Thị Loan	NB/LS 52754
73	Tô Thị Tường	03/10/1963	Tô Thị Tường	36091
74	Phạm Thị Đức	25/04/1936	Phạm Thị Đức	NB/LS 13711
75	Trần Lực	02/03/1965	Trần Lực	NB/LS 14051
76	Trần Tiến Sỹ	10/10/1948	Trần Tiến Sỹ	1763
77	Nguyễn Thị Hay	01/01/1967	Nguyễn Thị Hay	NB/LS 4433
78	Lê Tấn Phước	15/10/1957	Lê Tấn Phước	47736
79	Nguyễn Xuân Thanh	16/06/1947	Nguyễn Xuân Thanh	20241
80	Lê Thị Cho	10/07/1955	Lê Thị Cho	58548 QN/CK
81	Nguyễn Nờ	16/02/1954	Nguyễn Nờ	45062
82	Hồ Ngọc Ai	07/08/1957	Hồ Ngọc Ai	126298
83	Nguyễn Văn Vinh	30/06/1967	Nguyễn Văn Vinh	NB/LS 6784
84	Nguyễn Thanh Bình	10/07/1958	Nguyễn Thanh Bình	16585

85	Nguyễn Văn Mỹ	20/06/1949	Nguyễn Văn Mỹ	108098
86	Huỳnh Thị Cam	05/08/1971	Huỳnh Thị Cam	13634
87	Võ Thị Tân	15/06/1947	Võ Thị Tân	22648
88	Võ Văn Nhân	05-10-1962	Võ Văn Nhân	NB/LS 6865
89	Nguyễn Thị Yến	20/02/1952	Nguyễn Thị Yến	NB.33891
90	Nguyễn Đậu	22/12/1953	Nguyễn Đậu	4427
91	Nguyễn Thư	28/08/1967	Nguyễn Thư	10682
92	Nguyễn Thị Sáu	05/02/1952	Nguyễn Thị Sáu	4262 CK/
93	Nguyễn Thị Hạ	08-02-1961	Phạm Văn Gân	48573
5 XÃ BA VÌ				
94	Phạm Văn Tín	12-06-1905	Phạm Văn Vây	70470
95	Phạm Văn Ó	04-05-1905	Phạm Văn Ó	38
96	Phạm Văn Hoát	28-04-1905	Phạm Văn Hoát	36
97	Phạm Văn On	09-05-1905	Phạm Văn On	70714
98	Phạm Văn Xa Rút	10-05-1905	Phạm Văn Xa Rút	143445
99	Phạm Thị Lú	03-05-1905	Phạm Thị Lú	1147
100	Lê Tấn Được	12-05-1905	Lê Tấn Được	5713
101	Phạm Văn Nong	01-05-1905	Phạm Văn Nong	17214
102	Phạm Thị Xên	05-05-1905	Phạm Thị Xên	165
103	Phạm Văn Hen	07-05-1905	Phạm Văn Hen	67976
104	Phạm Văn Tấp	09-05-1905	Phạm Văn Tấp	10032
105	Phạm Văn Phum	10-05-1905	Phạm Văn Phum	1201
106	Phạm Văn Mật	12-05-1905	Phạm Văn Mật	6742
107	Phạm Văn Vó	07-05-1905	Phạm Văn Vó	66583
108	Phạm Văn Lạch	08-05-1905	Phạm Văn Lạch	1170
109	Phạm Văn Tê	25-04-1905	Phạm Văn Tê	70417
110	Phạm Văn Rới	02-05-1905	Phạm Văn Rới	65
111	Phạm Văn Phai	14-05-1905	Phạm Văn Phai	6759
112	Phạm Văn Ên	08-05-1905	Phai Thị Lót	5242
6 XÃ ĐẮK PÉK				
113	Y Nheo	01-01-1947	Y Nheo	131206
114	Y Chiên	01-01-1955	Y Chiên	73669
115	A KRẫy	01-01-1950	A KRẫy	68243
116	A Ngâu	01-01-1954	A Ngâu	68239
117	Y Nhảy	15-05-1956	Y Nhảy	68276
118	A Rứ	01-01-1939	A Rứ	1508
119	Y Phương	15-04-1957	Y Phương	73667
120	Y Thối	16-03-1951	A Den	73653
121	Y Ngóm	28-04-1905	A Danh	642
122	Y Điều	01-01-1946	Y Điều	68252
123	Y Hồng	01-01-1950	Y Hồng	5590
7 XÃ TRẢ BÔNG				
124	Hồ Kiên Cường	15-06-1949	Hồ Văn Biên	1383
125	Nguyễn Thị Cúc (Hồ Thị Cúc)	23-12-1954	Hồ Thị Nga; Hồ văn Tân, Hồ Văn Thuận	21252
126	Hồ Văn Thái	02-02-1950		127746
127	Đỗ Thị Sơn	10-03-1953		62651
128	Hồ Thị Mai	02-09-1962	Hồ văn Thắng	8899

129	Đỗ Thị Lương	28-07-1956		117721
130	Hồ Chí Kính	20-04-1953	Hồ Thị Phương	130065
131	Hồ Chí Quyết	19-05-1950		132480
132	Hồ Thị Bông	12-02-1947	Hồ Thị Út; Hồ Văn Ôn	34907
133	Hồ Thị Minh Sơn	13-10-1961	Hồ Văn Tường	34855
134	Hồ Văn Thanh	01-01-1951	Hồ Văn Hoà	
135	Hồ Văn Khánh	01-01-1950		67524
136	Hồ Văn Trinh	01-01-1950		128023
137	Hồ Văn Minh	01-01-1976	Hồ Thị Út	67529
138	Hồ Ngọc Thương	01-01-1987	Hồ Thị Thanh	67513
139	Hồ Chí Thanh	25-09-1952	Hồ Chí Thanh	67511
140	Hồ Văn Thường	01-01-1950	Hồ Văn Thường	73009
141	Lê Văn Năm (Lê Nam)	09-10-1941	Lê Văn Năm (Lê Nam)	13
142	Hồ Thị Nhung	25-02-1956	Hồ Thị Nhung	70541
143	Võ Thị Kim Thanh	04/5/1952	Võ Thị Kim Thanh	93735
144	Võ Thị Tuyết Mai	10-12-1956	Võ Thị Tuyết Mai	70295
8 XÃ MĂNG ĐEN				
145	A Bai	23/3/1948	A Bai	2114
146	Y Mỏ	01-01-1957	Y Mỏ	3150
9 XÃ SƠN THỦY				
147	Đinh Văn Soát	09-05-1905	Đinh Văn Soát	73170
148	Lê Đức Luận	07-05-1905	Lê Đức Luận	28872
149	Đinh Văn Liêu	03-05-1950	Đinh Văn Liêu	1214
150	Võ Tiến Trung	03-05-1950	Võ Tiến Trung	62648
10 XÃ VỆ GIANG				
151	Huỳnh Thị Sang	05-05-1905	Huỳnh Thị Sang	7525
152	Nguyễn Thị Thanh Thời	30-04-1905	Nguyễn Thị Thanh Thời	1518
153	Võ Huyền	22-05-1905	Võ Huyền	19635
154	Tạ Quang Vinh	07-05-1905	Tạ Quang Vinh	7616
155	Huỳnh Văn Hòa	29-04-1905	Huỳnh Văn Hòa	108359
156	Đỗ Thị Sáu	13-04-1905	Đỗ Thị Sáu	141219
11 XÃ SA LOONG				
157	Phan Thị Trường	17-05-1905	Phan Thị Trường	3101
158	Y Siêng (Sing)	12-05-1905	Y Siêng (Sing)	71766
159	Y Chăn	16-05-1905	Y Chăn	1159
160	Nguyễn Văn Thơ	09-05-1905	Nguyễn Văn Thơ	12379
161	Nguyễn Công Trường	20-05-1905	Nguyễn Công Trường	25873
162	A Ni	07-05-1905	A Ni	69262
163	Bùi Văn Thượng	10-05-1905	Bùi Văn Thượng	4916
164	Bùi Công Khoi	16-05-1905	Bùi Công Khoi	2662
165	Hà Ngọc Vũ	08-05-1905	Hà Ngọc Vũ	1088747
12 XÃ SƠN HÀ				
166	Đinh Thị Lan	01-01-1958	Đinh Thị Lan	Đinh Thị Lan
167	Đinh Văn Rĩa	01-01-1953	Đinh Văn Rĩa	Đinh Văn Rĩa
12 PHƯỜNG ĐỨC PHỒ				
168	Nguyễn Thị Trúc	18/10/1955	Nguyễn Thị Trúc	25939
169	Phạm Thị Minh Tâm	11/11/1995	Phạm Thị Minh Tâm	124849
170	Lê Văn Giàu	10/09/1953	Lê Văn Giàu	1389909
171	Cao Minh Họa	05/06/1952	Cao Minh Họa	143888
172	Nguyễn Thị Ánh	20-10-1957	Nguyễn Thị Ánh	114256
173	Võ Thị Nhị	15/10/1966	Võ Thị Nhị	6219
13 XÃ BA XÁ				
174	Phạm Văn Mùa	01/01/1940	Phạm Văn Mùa	135577
175	Phạm Thị Rỡ	01/01/1949	Phạm Thị Rỡ	5724
176	Phạm Văn Trĩa	14/02/1959	Phạm Văn Trĩa	67980

177	Phạm Văn Tinh	01/01/1956	Phạm Văn Tinh	4491
178	Phạm Văn Nghi	01/01/1951	Phạm Văn Nghi	162
179	Phạm Văn Xon	06/07/1964	Phạm Thị Miên	5744
180	Phạm Thị Thê	01/01/1943	Phạm Thị Thê	665
181	Phạm Văn Đi	01/03/1957	Phạm Văn Đi	864
182	Phạm Văn Lâm	14/09/1952	Phạm Thị Hoa	154
183	Phạm Văn Dăng	07/10/1956	Phạm Văn Dăng	1035
14	XÃ TÂY TRÀ BÔNG			
184	Hồ Thị Liêm	1930	Hồ Thị Liêm	72875
185	Hồ Văn Phóng	1940	Hồ Thị Út	72672
186	Hồ Xuân Thủy	1954	Hồ Xuân Thủy	566
187	Hồ Văn Đồng	1936	Hồ Văn Đồng	70534
188	Hồ Văn Truyền	1954	Hồ Văn Truyền	72816
189	Hồ Thị Bông	1945	Hồ Thị Bông	468
190	Hồ Thị Út	1952	Hồ Thị Út	72820
191	Hồ Thị Mai	1952	Hồ Thị Mai	67747
192	Hồ Văn Út	1945	Hồ Văn Út	70532
193	Hồ Văn Tinh	1940	Hồ Văn Tinh	73285
194	Hồ Văn Đức	1950	Hồ Văn Đức	72678
195	Hồ Văn Mạnh	1993	Hồ Thị Dót	112887
15	XÃ ĐẮK MÔN			
196	A Nhék	01-01-1962	A Nhék	1313
197	A Đâm	09-05-1905	A Đâm	1293
198	A Nhá (Kring Không Nhá)	26-04-1905	A Nhá	1307
199	Y Vân	20/03/1953	A Nhá	1308
200	Y Hồng	12-05-1905	Y Hồng	1579
201	Y Nêng	22-05-1905	Y Nêng	1473
202	Y Xân	16/06/1956	Y Xân	69906
203	Y Dừi	01-01-1954	Y Dừi	73689
204	Y Bai	01-01-1940	Y Dừi	630
205	Y Minh	23/03/1951	Y Minh	68278

206	A Cường	01-01-1940	A Dũng (Con)	1292
207	A Rêm	01-01-1933	A Rêm	73781
16	XÃ TRƯỜNG GIANG			
208	Cao Thị Xí	30-08-1936	Cao Thị Xí	23047/LS
209	Trần Minh Sơn	01/10/1964	Trần Minh Sơn	57108/LS
210	Trần Thị Ngờ	12-10-1941	Trần Thị Ngờ	23451
211	Lữ Thị Trừu	05/10/1937	Lữ Thị Trừu	144098
212	Nguyễn Thị Bình	09/05/1951	Nguyễn Thị Bình	23450/LS
213	Phan Châu	12/10/1956	Phan Châu	30983
214	Hồng Thế Giới	05/11/1948	Hồng Thế Giới	3729
215	Nguyễn Đình Trọng	3/2/1957	Nguyễn Đình Trọng	12268
216	Lâm Chánh	20/2/1940	Lâm Chánh	67233
217	Hồng Văn Diện	06/7/1971	Hồng Văn Diện	3343
218	Nguyễn Thị Mà	20/10/1935	Nguyễn Thị Mà	237
219	Nguyễn Thị Hân	20-01-1952	Nguyễn Thị Hân	783
220	Trương Quang Thuý	10/10/1956	Trương Quang Thuý	143237
221	Bùi Lê Tư	10-05-1952	Bùi Lê Tư	36126
222	Phạm Văn Luận	10-02-1957	Phạm Văn Luận	124853
223	Trần Thị Minh Tâm	10-12-1952	Trần Thị Minh Tâm	120146
224	Tổng Thị Phú	04/07/1934	Tổng Thị Phú	135539
17	XÃ MỌ ĐỨC			
225	Nguyễn Thị Bảy	1930	Nguyễn Thị Bảy	83962 QN/CK
226	Huỳnh Minh Thủy	1944	Huỳnh Minh Thủy	18026 NB/CK
227	Đặng Nết	1936	Đặng Nết	118963 QN/CK
228	Nguyễn Nhường	1967	Nguyễn Nhường	13183
229	Nguyễn Mậu Hoà	1966	Nguyễn Mậu Hoà	13741
230	Lưu Văn Mười	1966	Lưu Văn Mười	3584
231	Nguyễn Hồng Thiệt	1954	Nguyễn Hồng Thiệt	112249
232	Đỗ Duy Khánh	1964	Đỗ Tuấn	11820
233	Nguyễn Thị Phụng	1948	Nguyễn Thị Phụng	6991 QN/CC
234	Nguyễn Thị Bích Hạnh	1957	Nguyễn Thị Bích Hạnh	359
235	Phạm Ngọc Công	1967	Trần Thị Quế	4468
236	Huỳnh Trung Việt	1950	Huỳnh Trung Việt	
237	Nguyễn Thị Tươi	1952	Nguyễn Thị Tươi	2488
238	Huỳnh Tấn Tri	1964	Huỳnh Tấn Tri	46676
18	XÃ BA VINH			
239	Phạm Văn Đáp (Đáp)	1952	Phạm Văn Đáp	159
240	Phạm Văn Bong	1930	Phạm Văn Bong	494
241	Phạm Văn Điều	1952	Phạm Văn Điều	67949
242	Phạm Văn Vâu	1945	Phạm Văn Vâu	
243	Phạm Văn Đẹp	1945	Phạm Văn Đẹp	
244	Phạm Văn Õa	1952	Phạm Văn Õa	
245	Phạm Văn Khi	1951	Phạm Văn Khi	
246	Phạm Văn Mo	1952	Phạm Văn Mo	
247	Phạm Văn Trưa	1954	Phạm Văn Trưa	
248	Phạm Văn Chiến	1955	Phạm Văn Chiến	
249	Phạm Thị Lợi	1947	Phạm Thị Lợi	
250	Phạm Văn Bản	1945	Phạm Văn Bản	
251	Phạm Văn Huy (Krè)	1950	Phạm Văn Huy (Krè)	
252	Phạm Văn Vong	1954	Phạm Văn Vong	
19	PHƯỜNG CẨM THÀNH			
253	Trần Xiêm	1954	Trần Xiêm	105088
254	Trần Phúc	1935	Trần Phúc	65019
255	Phan Hồng Khanh	1956	Phan Hồng Khanh	132354
256	Nguyễn Anh Thu	1951	Nguyễn Anh Thu	64226
257	Bùi Pháp	1958	Bùi Pháp	4347
258	Võ Tấn Hân	1964	Võ Tấn Hân	13519
259	Nguyễn Thị Luân	1956	Nguyễn Thị Luân	34394
260	Võ Thị Nga	1964	Võ Thị Nga	31418
20	XÃ ĐẮK SAO			
261	A Dĩa	1930	A Dĩa	68279
262	Y Hun	1961	Y Hun	1616
263	Y Piel	1955	Y Piel	
21	XÃ XÓP			

264	Y Meo	1945	Y Meo	1305
265	A Môn	1968	A Môn	2117
266	Y Nổ	1949	Y Nổ	257
267	Y Y Đêr (Điếc)	1942	Y Y Đêr (Điếc)	1660
268	A Xuân	1950	A Xuân	5745
269	Y Chề	1943	Y Chề	333
270	A Ngoắt	1952	A Ngoắt	77643
271	A Bôt (Bê)	1940	A Bôt (Bê)	5572
272	A Đí	1956	A Đí	77656
22	PHƯỜNG NGHĨA LỘ			
273	Lê Thị Hồng Đào	1952	Lê Thị Hồng Đào	51651
274	Đinh Trọng Khanh	1964	Đinh Quyền (Liệt sĩ)	NB/LS 24668
275	Huỳnh Cầu	1940	Huỳnh Cầu	5071
276	Lê Bình	1962	Lê Bình	13847
277	Võ Lánh	1947	Võ Lánh	3171
278	Nguyễn Thị Ánh Hồng	1955	Nguyễn Thị Ánh Hồng	105127
279	Lê Trung Nhân	1957	Huỳnh Thị Kim Ánh	142843
280	Nguyễn Trung Hiếu	1977	Nguyễn Thị Thanh Quý	47283
281	Lê Quốc Việt	1958	Lê Quốc Việt	141001
282	Nguyễn Thị Mạ	1952	Nguyễn Thị Mạ	92907
283	Phạm Ngọc Thanh	1945	Phạm Ngọc Thanh	47713
284	Phan Thị Kim Hoa	1967	Phan Dậu (Liệt sĩ)	27765
285	Nguyễn Văn Thay	1947	Nguyễn Văn Thay	1348
286	Lê Thị Thanh Hoa	1955	Lê Thị Thanh Hoa	114041
287	Nguyễn Chí Khanh	1950	Nguyễn Chí Khanh	27430
288	Trần Thị Thúy Mai	1953	Phạm Bá Tiên (Liệt sĩ)	85821
23	XÃ DẮK LONG			
289	A Đin	1948	A Đin	5742
290	A Chơi	1957	A Chơi	65246
291	Y Blâu	1940	Y Blâu	2325
292	A Phal	1940	A Phal	71751
293	A Điêm	1944	A Điêm	5540
294	Y Lắc	1929	Y Lắc	1932
295	Y Mê	1937	Y Mê	280
296	Y Chét	1933	Y Chét	279
297	Y Lui	1951	Y Lui	77393
24	XÃ MĂNG RI			
298	A Tu	1994	Y Diên	77427
299	A Phong	1954	A Phong	1809
300	A Đức	1963	A Đức	2015
301	Y Phái	1961	Y Phái	2015
302	A Gông	1959	Y Riy	1853
303	A Biên	1967	Y Piếp	1731
304	A Klu	1965	A Klu	1647
305	A Lợi	1937	Y Bế	2058
306	A Xeng	1967	Y Rít	2045
25	XÃ THỌ PHONG			
307	Nguyễn Thành Xuân	1954	Nguyễn Thành Xuân	126348
308	Trần Đình Vương	1954	Trần Đình Vương	85617
309	Nguyễn Thị Chư		Nguyễn Thị Chư	22661
310	Võ Thị Minh	1952	Võ Thị Minh	83834; 548
311	Trương Thị Mẫn	1955	Trương Thị Mẫn	78741
312	Nguyễn Xuân Nam	1956	Nguyễn Xuân Nam	79174, 788
313	Trương Quang Dư	1952	Trương Quang Dư	651
26	XÃ TÂY TRÁ			
314	Hồ Thị Non	30/12/1935	Hồ Thị Non	72741
315	Hồ Thị Cảnh	03/04/1940	Hồ Thị Cảnh	1066
316	Hồ Văn Bang	15/03/1932	Hồ Văn Bang	72777
317	Hồ Văn Môn	01/05/1954	Hồ Văn Môn	70324
318	Hồ Thị Út	30/12/1953	Hồ Thị Út	458
319	Hồ Thị Thương	30/12/1955	Hồ Thị Thương	67588
320	Hồ Thị Hiếu	30/12/1949	Hồ Thị Hiếu	70299
321	Hồ Văn Phóng	30/12/1943	Hồ Văn Phóng	458
322	Hồ Thị Hạnh	18/09/1952	Hồ Văn Út	72763

323	Hồ Thanh Truyền	31/12/1940	Hồ Thanh Truyền	493
324	Hồ Văn Công	01/01/1945	Hồ Văn công	67757
325	Hồ Thị Thắt	01/01/1945	Hồ Thị Thắt	473
326	Hồ Văn Huynh (huỳnh)	01/01/1939	Hồ Văn Huynh	67538
327	Hồ Văn Thanh	06/08/1945	Hồ Văn Tanh	67759
27	XÃ YA LY			
328	A Yót	01-01-1953	A Yót	702
329	Y Díc (Y Dík)	01-01-1973	Y Díc (Y Dík)	139
28	XÃ ĐẮK RƠ WA			
330	Y Ngúp	01-01-1950	Y Ngúp	2863
30	Xã Ba Tơ			
331	Phạm Ngọc Linh	21-05-1905	Đặng Thị Bảy	25752
31	XÃ SƠN TÂY HẠ			
332	Đinh Văn Miên	18/08/1956	Đinh Văn Miên	66599
333	Đinh Văn Hà Nia	15/12/1940	Đinh Văn Hà Nia	72936
334	Đinh Văn Buôn (Buông)	01/01/1945	Đinh Văn Buôn (Buông)	3257
335	Đinh Văn Hía	12/05/1950	Đinh Văn Hía	70135
32	XÃ TRÀ GIANG			
336	Trần Đình Thưa	1968	Trần Thia	19455
337	Ngô Thị Đạt	1964	Ngô Văn Khánh	1772
338	Hà Thị Mai	1956	Hà Thị Mai	30719
339	Võ Đức Chính	1962	Võ Thanh Tùng	41396
340	Võ Văn Cường	1960	Võ Dân	5747
341	Trần Thị Lai	1938	Nguyễn Như	51163
342	Phạm Thị Bình	1960	Lê Thị Mệ	2081
343	Trần Diệu	1960	Trần Diệu	114910
344	Trần Hào	1966	Trần Minh	3928
345	Võ Thị Thuận	1942	Võ Thị Thuận	35164
346	Nguyễn Tường Phổ	1956	Nguyễn Đức	19394
347	Phạm Thị Ri	1964	Phạm Thọ	6130
348	Nguyễn Văn Đề	1952	Nguyễn Văn Đề	20239
349	Phan Văn Cang	1944	Phan Văn Cang	17292
350	Mai Thị Cùng	1937	Mai Thị Cùng	193
351	Phạm Thị Nguyệt	1952	Phạm Thị Nguyệt	225
33	Xã Tư Nghĩa			
352	Lê Kim Nhiệm	1962	Phạm Thị Lý	8483
34	Xã Trà Cầu			
353	Đặng Thị Nhỏ	1953	Đặng Thị Nhỏ	43744
35	Bình Minh			
354	Đỗ Văn Nhâm	1961	Đỗ Văn Nhâm	
355	Lê Thị Hồng	1969	Lê Thị Hồng	
356	Ung Đình Miên	1948	Ung Đình Miên	
357	Đoàn Thị Đào	1950	Đoàn Thị Đào	
36	Đắk Kôi			
358	A Hy	15-04-1957	A Hy	73875
37	Vạn Tường			
359	Ngô Lệ	1956	Ngô Lệ	17934
360	Tô Tấn Tới	1952	Tô Tấn Tới	550
361	Tô Cửu	1939	Tô Cửu	108
362	Đặng Thị Mai	1957	Đặng Thị Mai	70160
38	Sơn Tịnh			
363	Võ Thị Hồng Minh	1947	Võ Thị Hồng Minh	5235
364	Lê Hòi	1946	Lê Hòi	
365	Hạ Vang	1957	Hạ Vang	12218
366	Lê Thị Sương	1929	Lê Thị Sương	85209
367	Nguyễn Văn Quang	1958	Nguyễn Văn Quang	143325
39	Đắk Tô			
368	Võ Đình Tiệm	1953	Võ Đình Tiệm	

369	Nguyễn Thị Hòe	1959	Nguyễn Thị Hòe	
40	Sơn Tây Thượng			
370	Đinh Thị Dung	1955		
371	Đinh Văn Nhít	1950		
41	Mỏ Cày			
372	Nguyễn Thị Nở	1951	Nguyễn Thị Nở	
373	Hồ Thị Bảy	1948	Lê Thị Liễu	
374	Nguyễn Thị Thúy Kiều	1954	Nguyễn Thị Thúy Kiều	
375	Nguyễn Mẫn	1963	Nguyễn Minh	
376	Nguyễn Thị Xuân Nương	1955	Nguyễn Thị Xuân Nương	
377	Vương Hùng Tiến	1948	Vương Hùng Tiến	
378	Đặng Sơn Tịnh	1935	Đặng Sơn Tịnh	
379	Bùi Tấn Thiện	1959	Bùi Tấn Thiện	
380	Nguyễn Thị Thủy	1955	Nguyễn Thị Thủy	
381	Trần Thị Ái	1963	Trần Tĩnh	
382	Phan Văn Bé	1955	Phan Văn Bé	
383	Nguyễn Văn Bường	1965	Nguyễn Văn Bường	
384	Huỳnh Năm	1966	Huỳnh Năm	
385	Nguyễn Thị Điều	1935	Nguyễn Thị Điều	
386	Nguyễn Tới	1961	Nguyễn Tới	
387	Phạm Thị Tám	1967	Phạm Thị Tám	
388	Võ Thị Ly	1941	Võ Thị Ly	
389	Lê Văn Thái	1960	Lê Văn Thái	
	Tổng cộng			

ục 2

Người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ

ngày /9/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi)

Chế độ trợ cấp đang hưởng	Dân tộc	Nơi cư trú (thôn, tổ dân phố)	Nhu cầu hỗ trợ		Ghi chú
			Xây mới	Sửa chữa	
Thương binh	kinh	Thôn 2		1	
Con đẻ liệt sĩ	kinh	Thôn 2		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 51-60%	Ca Dong	Thôn Huy Mãng	1		
Thương binh từ 21-60%, Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Tà Vay	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Tà Vay	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 51-60%	Ca Dong	Thôn Tà Vay	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Tà Vay	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Tà Vay	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 51-60%	Ca Dong	Thôn Tà Vay	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Tà Vay	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Gò Lã	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Ca Dong	Thôn Gò Lã	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Gò Lã	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 51-60%	Ca Dong	Thôn Gò Lã	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Ca Dong	Thôn Gò Lã	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Gò Lã	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Gò Lã	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 71-80%	Ca Dong	Thôn Gò Lã	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Gò Lã	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Ca Dong	Thôn Ra Manh	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Đăk Trên	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Ca Dong	Thôn Đăk Trên	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Đăk Trên	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Đăk Trên	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Đăk Trên	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca Dong	Thôn Đăk Trên	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Ca Dong	Thôn Đăk Trên	1		

Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Ca Dong	Thôn Bãi Mầu	1		
Thương binh suy giảm KNLĐ 61-80%	Ca Dong	Thôn Tan Vía	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 71-80%	Ca Dong	Thôn Tan Vía	1		
NCC giúp đỡ cách mạng	Ca Dong	Thôn Tan Vía	1		
NCC giúp đỡ cách mạng	Ca Dong	Thôn Mang Hìn	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Bỏ Nung	1		
Thương binh	Hrê	Thôn Bỏ Nung		1	
Thương binh	Hrê	Thôn Bỏ Nung	1		
Thương binh	Hrê	Thôn Bỏ Nung	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Nước Lác	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Nước Lác	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Nước Lác	1		
Thương binh	Hrê	Thôn Làng Ranh	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Làng Ranh		1	
NCCGD CM	Hrê	Thôn Tà Gầm	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Làng Rút	1		
Con Liệt sĩ Nguyễn Ngọc Ba	Kinh	Thôn Tú Sơn 1		1	
Con Liệt sĩ Nguyễn Thị Hoa	Kinh	Thôn Tú Sơn 1		1	
Con Liệt sĩ Nguyễn Ngọc Tri	Kinh	Thôn Tú Sơn 1		1	
Con Liệt sĩ Nguyễn Mậu Tò	Kinh	Thôn Tú Sơn 1		1	
Thương binh 61%	Kinh	Thôn Tú Sơn 2		1	
Thương binh 61%	Kinh	Thôn Thạch Trụ Tây		1	
Thương binh 32%	Kinh	Thôn Thạch Trụ Đông		1	
Thương binh 61%	Kinh	Thôn Thạch Trụ Đông		1	
Thương binh 38%	Kinh	Thôn Thạch Trụ Đông		1	
Con Liệt sĩ Võ Xuân	Kinh	Thôn Thạch Trụ Đông		1	
Thương binh 37%	Kinh	Thôn Thạch Trụ Đông		1	
Thương binh 21%	Kinh	Thôn Thạch Trụ Đông	1		
Thương binh 31%	Kinh	Thôn Thạch Trụ Đông		1	
Thương binh 41%	Kinh	Thôn Thạch Trụ Đông		1	
Thương binh 24%	Kinh	Thôn Lâm Hạ	1		
Mẹ VNAH	Kinh	Thôn Lâm Hạ		1	
Thương binh 41%	Kinh	Thôn Lâm Hạ		1	
Thương binh 51%	Kinh	Thôn Lâm Hạ		1	
Con Liệt sĩ Nguyễn Linh	Kinh	Thôn Lâm Hạ		1	
Con Liệt sỹ Phạm Nghiệp	Kinh	Thôn Lâm Hạ	1		
Con Liệt sĩ Nguyễn Văn Nhanh	Kinh	Thôn Lâm Hạ		1	
Thương binh 41%	Kinh	Thôn Lâm Hạ	1		
Bệnh binh 61%	Kinh	Thôn Lâm Hạ		1	
Con Liệt sỹ Đoàn Ngan	Kinh	Thôn Lâm Thượng		1	
Con Liệt sỹ khuyết tật (Trần Na)	Kinh	Thôn Lâm Thượng	1		
Con Liệt sỹ Đỗ Trường Xuân	Kinh	Thôn Lâm Thượng	1		
Con Liệt sỹ Trần Bông	Kinh	Thôn Lâm Thượng		1	
Thương binh 51%	Kinh	Thôn Lâm Thượng		1	
Con Liệt sỹ Lê Trảnh	Kinh	Thôn Lâm Thượng		1	
Con liệt sỹ Tô Tư	Kinh	Thôn Lâm Thượng	1		
Vợ Liệt sỹ Lê Đức	Kinh	Thôn Lâm Thượng	1		
Con Liệt Trần Đậu	Kinh	Thôn Lâm Thượng	1		
Thương binh 61%	Kinh	Thôn Lâm Thượng	1		
Con liệt sỹ Nguyễn Sự	Kinh	Thôn Lâm Thượng		1	
Thương binh 21%	Kinh	Thôn Lâm Thượng		1	
Thương binh 61%	Kinh	Thôn Lâm Thượng	1		
Thương binh 61%	Kinh	Thôn Lâm Thượng		1	
Thương binh 31%	Kinh	Thôn Lâm Thượng		1	
Thương binh 32%	Kinh	Thôn Văn Hà		1	
Con Liệt sỹ Nguyễn Lãnh	Kinh	Thôn Văn Hà		1	
Bệnh binh 65%	Kinh	Thôn Văn Hà		1	

Thương binh 55%	Kinh	Thôn Văn Hà		1	
Con Liệt sĩ Huỳnh Danh	Kinh	Thôn Văn Hà		1	
Thương binh 31%	Kinh	Thôn Văn Hà		1	
con liệt sĩ khuyết tật (con LS Võ Nhân)	Kinh	Thôn Văn Hà		1	
Con liệt sĩ Nguyễn Hào	Kinh	Thôn Văn Hà	1		
Con liệt sỹ Nguyễn Thị Hoành	Kinh	Thôn Thạch Thang		1	
Con liệt sĩ Nguyễn Mười	Kinh	Thôn Thạch Thang		1	
Thương binh 61%	Kinh	Thôn Thạch Thang	1		
Con liệt sĩ Phạm Nhảy	Kinh	Thôn Thạch Thang		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Hrê	Thôn Ta Noát		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Hrê	Thôn Ta Noát	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Hrê	Thôn Ta Noát		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Hrê	Thôn Ta Noát		1	
Thương binh suy giảm KNLĐ từ 21-60%	Hrê	Thôn Ta Noát		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Hrê	Thôn Ta Noát	1		
Con liệt sĩ (Tuất)	Kinh	Thôn Giá Vực		1	
Thương binh suy giảm KNLĐ từ 21-60%	Hrê	Thôn Nước Ui	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Hrê	Thôn Nước Ui	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Hrê	Thôn Ba Lăng		1	
Con liệt sĩ	Hrê	Thôn Ba Lăng		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Hrê	Thôn Ba Lăng		1	
Con liệt sĩ	Hrê	Thôn Ba Lăng	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Hrê	Thôn Ba Lăng	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Hrê	Thôn Ba Lăng		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Hrê	Thôn Ba Lăng	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Hrê	Thôn Krên	1		
Con liệt sĩ	Hrê	Thôn Krên		1	
NCC giúp đỡ CM trong KC hưởng ĐXCĐ	Hrê	Thôn Krên		1	
Thương binh	Giê triêng	Thôn Đăk Dung	1		
Bệnh binh	Giê triêng	Thôn Đăk Ra	1		
Bệnh binh	Giê triêng	Thôn 14B	1		
Bệnh binh	Giê triêng	Thôn Dên Prông	1		
Bệnh binh	Giê triêng	Thôn Chung Năng	1		
CCCM	Giê triêng	Thôn Măng Rao	1		
Bệnh binh	Giê triêng	Thôn Đăk Ra	1		
Bệnh binh	Giê triêng	Thôn Đăk Ra	1		
Bệnh binh	Giê triêng	Thôn Đông Sông	1		
Bệnh binh	Giê triêng	Thôn Măng Rao		1	
Bệnh binh	Giê triêng	Thôn Đăk Ra		1	
Tù đầy	Co	Thôn Sơn Thành		1	
Con Liệt sĩ	Co	Thôn Sơn Thành		1	
Thương binh	Co	Thôn 3	1		
Thương binh	Kinh	Thôn Xuân Khương	1		
Con Liệt sĩ	Co	Thôn Sơn Thành		1	

Thương binh	Co	Thôn Bắc		1	
Thương binh	Co	Thôn Bắc		1	
Thương binh	Co	Thôn Bắc		1	
Con Liệt sĩ	Co	Thôn Bắc	1		
Con Liệt sĩ	Co	Thôn Bắc	1		
Con Liệt sĩ	Co	Thôn Bắc		1	
Thương binh	Co	Thôn Bắc		1	
Bệnh binh	Co	Thôn Bắc		1	
Bệnh binh	Co	Thôn Bắc		1	
Bệnh binh	Co	Thôn Bắc		1	
Bệnh binh	Co	Sơn Bàn		1	
Bệnh binh	Co	Thôn Bắc		1	
Thương binh	Co	Thôn Bắc		1	
Bệnh binh	Co	Thôn Bắc	1		
Bệnh binh	Kinh	Thôn Trà Xuân		1	
Thương binh	Kinh	Thôn Xuân Trung	1		
Thương binh, NCC giúp đỡ CM trong KC hưởng ĐXCĐ	Xơ đăng	Thôn Đắc Pờ Rồ		1	
NCC giúp đỡ CM trong KC hưởng ĐXCĐ	Xơ đăng	Thôn Đắc Pờ Rồ		1	
Bệnh binh 61%		Thôn Tà Mầu		1	
Thương binh 21%		Thôn Tà Cơm		1	
Bệnh binh 41%		Thôn Làng Rào	1		
Thương binh 21%		Thôn Gia Ry		1	
Bệnh binh từ 61% trở lên hưởng ĐXCĐ	Kinh	Hải Môn	1		
Bệnh binh suy giảm KNLD từ 61-70%	Kinh	Hải Môn		1	
Bệnh binh suy giảm KNLD từ 71-80%	Kinh	Mỹ Hòa		1	
Thương binh suy giảm KNLD từ 61-80%	Kinh	Sông Vệ		1	
Bệnh binh suy giảm KNLD từ 61-70%	Kinh	Đồng Viên		1	
Thương binh suy giảm KNLD từ 21-60%	Kinh	Thế Bình		1	
Con liệt sỹ Phan Văn Hoàn	Kinh	Thôn 3	1		
Bệnh binh 61%	Ca Dong	Đăk Vang	1		
Con liệt sỹ A Tốp	Ca Dong	Đăk Vang	1		
Thương binh 50%	Kinh	Cao Sơn	1		
Thương binh B 45%	Kinh	Hào Phú	1		
Bệnh binh 65%	Ca Dong	Bun Ngai	1		
Thương binh 45%	Mường	Hòa Bình	1		
Con liệt sỹ Bùi Công Khoi	Mường	Cao Sơn		1	
Thương binh 27%	Mường	Ngọc Tạng		1	
Thương binh 24%	Hre	Thôn Tà Pa	1		
Thương binh 42%	Hre	Thôn Tà Pa		1	
Con liệt sỹ	Kinh	TDP An Trường		1	
Thương binh	Kinh	TDP An Trường		1	
Thương binh	Kinh	TDP An Ninh		1	
Thương binh	Kinh	TDP Lộ Bàn		1	
Thương binh	Kinh	TDP Lộ Bàn		1	
Thương binh	Kinh	TDP Tân Tự		1	
Thương binh suy giảm KNLD từ 21-60%	Hrê	Gòi Hrê	1		
NCC giúp đỡ CM trong KC hưởng ĐXCĐ	Hrê	Mang Krá	1		
Bệnh binh suy giảm KNLD từ 61-70%	Hrê	Mang Krá	1		

Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Hrê	Nước Chạch		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Hrê	Nước Chạch	1		
NCC giúp đỡ CM trong KC hưởng ĐXCĐ	Hrê	Nước Lãng		1	
Bị mắc bệnh suy giảm KNLĐ từ 41% - 60%	Hrê	Ba Ha		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Hrê	Ba Ha		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 51-60%	Hrê	Mang Mu		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 41-50%	Hrê	Nước Như		1	
BB suy giảm KNLĐ từ 71-80%	Co	Thôn Bắc Nguyên, xã Tây Trà Bồng, xã Tây Trà Bồng	1		
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Co	Thôn Bắc Nguyên, xã Tây Trà Bồng, xã Tây Trà Bồng	1		
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Co	Thôn Bắc Dương, xã Tây Trà Bồng		1	
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Co	Tổ 1, thôn Trà Vân, xã Tây Trà Bồng	1		
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Co	Tổ 1, thôn Trà Liên, xã Tây Trà Bồng	1		
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Co	Tổ 6, thôn Trà Linh, xã Tây Trà Bồng	1		
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Co	Tổ 3, thôn Trà Liên, xã Tây Trà Bồng		1	
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Co	Tổ 4, thôn Trà Huynh, xã Tây Trà Bồng	1		
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Co	Tổ 4, thôn Trà Huynh, xã Tây Trà Bồng		1	
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Co	Tổ 3, thôn Tây, xã Tây Trà Bồng	1		
BB suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Co	Tổ 2, thôn Tây, xã Tây Trà Bồng	1		
TB suy giảm KNLĐ 32%	Co	Tổ 1, thôn Tây, xã Tây Trà Bồng		1	
Con liệt sĩ A Giác	Giê Triêng	Thôn Đăk Xam	1		
Con liệt sĩ A ĐOM	Giê Triêng	Thôn Ri Mệt		1	
Con liệt sĩ liệt sĩ A ĐÁ	Giê Triêng	Thôn Đăk Tum	1		
Con liệt sĩ A Di	Giê Triêng	Thôn Đăk Tum	1		
Con liệt sĩ A Trê	Giê Triêng	Thôn Đăk Tum	1		
Con liệt sĩ A Nậy	Giê Triêng	Thôn Đăk Tum	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Giê Triêng	Thôn Đăk Gô		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Giê Triêng	Thôn Ri Nằm	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Giê Triêng	Thôn Ri Nằm	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Giê Triêng	Thôn Đăk Gô	1		

Bệnh binh suy giảm KNLD từ 61-70%	Giê Triêng	Thôn Nủ Vai		1	
Bệnh binh suy giảm KNLD từ 61-70%	Giê Triêng	Thôn Đăk Bo	1		
Vợ liệt sĩ Thới Văn Toà	Kinh	Phước Thọ		1	
con đẻ liệt sĩ Trần Ngọc Thề	Kinh	Phước Thọ		1	
Mẹ Ls Hồ Thị Thích	Kinh	Phước Thọ		1	
Thương binh 24%	Kinh	Thôn An Hòa	1		
Con LS Nguyễn Thân	Kinh	Thôn An Hòa	1		
con đẻ liệt sĩ Phan Gường	Kinh	Hưng Nhượng Bắc	1		
Thương binh 61%	Kinh	Đồng Nhơn Bắc		1	
Thương binh 38%	Kinh	Đồng Nhơn Bắc		1	
Thương binh 41%	Kinh	Đồng Nhơn Bắc		1	
con đẻ liệt sĩ Hồng Tri	Kinh	Đồng Nhơn Bắc	1		
Vợ liệt sĩ Nguyễn Văn Ngô	Kinh	thôn An Bình		1	
Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học		Hưng Nhượng Nam		1	
Thương binh 28%	kinh	Thôn Tân An	1		
Thương binh 41%	kinh	Thôn Minh Khánh	1		
Thương binh 41%	kinh	Thôn Minh Trung		1	
Thương binh 54%	kinh	Thôn Minh Trung		1	
	kinh	thôn Minh Long	1		
Thương binh	Kinh	Thôn Phước Hiệp		1	
Thương binh	Kinh	Thôn Phước Hiệp		1	
Thương binh	Kinh	Thôn Phước Mỹ	1		
Con liệt sĩ Nguyễn Gân)	Kinh	Thôn Phước Đức		1	
Con liệt sĩ (Nguyễn Mậu Canh)	Kinh	Thôn Phước Đức	1		
Con liệt sĩ (Lê Thị Nhị)	Kinh	Thôn Phước Đức		1	
Thương binh	Kinh	Thôn Thiết Trường	1		
Con liệt sĩ (Đỗ Tuấn)	Kinh	Thôn 7	1		
CCCM	Kinh	Thôn Phước An		1	
Thương binh	Kinh	Thôn Đồng Cát		1	
Con LS	Kinh	Thôn Nam Hòa	1		
TB 3/4	Kinh	Thôn Nam Hòa		1	
Tù đầy	Kinh	Thôn Thiết Trường		1	
TB 4/4	Kinh	Thôn Đức Tân	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Ba Sơn	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Nước Y	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Làng Huy	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Cao Muôn	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Cao Muôn	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Nước Y	1		
Bệnh binh	Hrê	Thôn Nước Y		1	
Thương binh	Hrê	Thôn Ba Lang		1	
Thương binh	Hrê	Thôn Ba Lang		1	
Bệnh binh	Hrê	Thôn Làng Tương		1	
Bệnh binh	Hrê	Thôn Làng Tương		1	
Bệnh binh	Hrê	Thôn Làng Rêu		1	
Bệnh binh	Hrê	Thôn Gò Nghênh		1	
Bệnh binh	Hrê	Thôn Gò Nghênh		1	
Thương binh 51%	Kinh	Tổ 25		1	
Thương binh 34%	Kinh	Tổ 21		1	
Thương binh 32%	Kinh	Tổ 19		1	
Thương binh 41%	Kinh	Tổ 22		1	
Con liệt sĩ Võ Thị Bơi	Kinh	Tổ 4		1	
Thương binh 65%	Kinh	Tổ 21		1	
Thương binh 25%	Kinh	Tổ 21		1	
Con liệt sĩ Võ Bung	Kinh	Tổ 3		1	
Bệnh binh 61-70%	Xơ Đăng	Lê Văng	1		
Em ruột LS A Bia	Xơ Đăng	Mô Bành 2	1		
Em ruột LS A Tâm	Xơ Đăng	Ba Ham	1		

NCC giúp đỡ cách mạng	Giê Triêng	Thôn Kon Liêm	1		
Con liệt sĩ A Dôl	Giê Triêng	Thôn Kon Liêm	1		
Con liệt sĩ A Ai	Giê Triêng	Thôn Kon Liêm	1		
NCC giúp đỡ cách mạng	Giê Triêng	Thôn Xốp Dùi	1		
Bệnh binh	Giê Triêng	Thôn Xốp Dùi	1		
NCC giúp đỡ cách mạng	Giê Triêng	Thôn Xốp Dùi	1		
Thương binh	Giê Triêng	Thôn Xốp Dùi		1	
Bệnh binh	Giê Triêng	Thôn Xốp Dùi		1	
Thương Binh	Giê Triêng	Thôn Đăk Xi na		1	
Thương binh 61%	Kinh	TDP 07	1		
Con đẻ liệt sĩ	Kinh	TDP 02		1	
NCC giúp đỡ CM	Kinh	TDP 03		1	
Thương binh 61%	Kinh	TDP 06	1		
Thương binh 43%	Kinh	TDP 05		1	
Thương binh 41%	Kinh	TDP 05		1	
Thương binh 28%	Kinh	TDP 05	1		
Thương binh 48%	Kinh	TDP 07		1	
Thương binh 24%	Kinh	TDP 07		1	
Thương binh 41%	Kinh	TDP 08		1	
Thương binh 21%	Kinh	TDP 15	1		
Con đẻ liệt sĩ	Kinh	TDP 20		1	
Thương binh 51%	Kinh	TDP 07	1		
Thương binh 22%	Kinh	TDP 23	1		
Thương binh 22%	Kinh	TDP 25		1	
Thương binh 41%	Kinh	TDP 23		1	
Bệnh binh	Giê triêng	thôn Pêng Blong		1	
Thuong binh	Giê triêng	thôn Pêng Blong	1		
Bệnh binh	Giê triêng	thôn Dục Lang		1	
Bệnh binh	Giê triêng	thôn Đăk Tu	1		
Bệnh binh	Giê triêng	thôn Đăk Tu		1	
Người có công giúp đỡ CM	Giê triêng	thôn Vai Trang	1		
Người có công giúp đỡ CM	Giê triêng	thôn Vai Trang	1		
Người có công giúp đỡ CM	Giê triêng	thôn Vai Trang	1		
Bệnh binh	Giê triêng	thôn Đăk Ôn	1		
Bệnh binh	Xơ đăng	Thôn Pu Tả	1		
Con liệt sĩ	Xơ đăng	Thôn Tam Rìn	1		
Con liệt sĩ	Xơ đăng	Thôn Tam Rìn	1		
Con liệt sĩ	Xơ đăng	Thôn Kô Xia 2	1		
Con liệt sĩ	Xơ đăng	Thôn Măng Rương 1		1	
Con liệt sĩ	Xơ đăng	Thôn Ngọc La	1		
Con liệt sĩ	Xơ đăng	Thôn Lóng Láy 1		1	
Con liệt sĩ	Xơ đăng	Thôn Mô Gia	1		
Con liệt sĩ	Xơ đăng	Thôn Tu Thó	1		
Thương binh 46%	Kinh	thôn Thọ Tây	1		
Thương binh 43%	Kinh	thôn Thọ Tây		1	
Tuất liệt sĩ Phạm Long	Kinh	thôn Phú Lộc	1		
Thương binh 61%; CDHH	Kinh	thôn Thọ Bắc		1	
Thương binh	Kinh	thôn Thọ Bắc		1	
Thương binh (49174); CDHH (788);	Kinh	Xóm 2, thôn, Thọ Nam		1	
Tù đầy	Kinh	thôn Thế Lợi		1	
Bệnh Binh	Co	Đội 7, thôn Hà Riêng	1		
Bệnh Binh	Co	Đội 2, thôn Trà Nga		1	
Bệnh Binh	Co	Đội 2, thôn Trà Nga		1	
Bệnh Binh	Co	Đội 2, thôn Trà Nga		1	
chất độc hoá học trực tiếp	Co	Đội 1, thôn Trà Nga		1	
Bệnh Binh	Co	N 3,Đội 5, thôn Gò Rô	1		
Bệnh Binh	Co	N 2, Đội 5, thôn Gò Rô	1		
chất độc hoá học trực tiếp	Co	N4, đội 5, thôn Gò Rô	1		
Bệnh Binh	co	N1Đ6, thôn Gò Rô, Tây Tà	1		

Bệnh Binh	co	N2D5, thôn Gò Rô, Tây Tà	1		
Bệnh Binh	Xơ dăng	Đội 7, thôn Trà Kem	1		
chất độc hoá học trực tiếp	Xơ dăng	Đội 7, thôn Trà Kem	1		
Bệnh Binh	Xơ dăng	Đội 6, thôn Trà Kem	1		
Bệnh Binh	Xơ dăng	Đội 5, thôn Trà Ổi	1		
Con đẻ liệt sĩ A Hóch (A Hoch)	Gia Rai	Làng Điệp Lốk		1	
Người HDKM hoặc HDKC bị địch bắt tù, đày	Gia Rai	Làng O		1	
Con liệt sĩ Rơ Châm Grai	Ja Rai	Thôn Kép Ram		1	
Tuất liệt sĩ (Vợ liệt sĩ)	Kinh	Thôn Làng Giấy - Dốc Mốc, xã Ba Tơ		1	
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca dong	Thôn Xà Ruông	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca dong	Thôn Tà Vinh	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca dong	Thôn Đắc Pao	1		
Bệnh binh suy giảm KNLĐ từ 61-70%	Ca dong	Thôn Hà Lên	1		
Con liệt sĩ	Kinh	Thôn An Lạc		1	
Con liệt sĩ	Kinh	Thôn An Lạc		1	
Thương binh	Kinh	Thôn An Lạc		1	
Con liệt sĩ	Kinh	Thôn An Hòa Nam		1	
Con liệt sĩ	Kinh	Thôn An Nhơn	1		
Vợ liệt sĩ	Kinh	Thôn An Nhơn		1	
Con liệt sĩ	Kinh	Thôn An Nhơn		1	
Thương binh	Kinh	Thôn An Nhơn	1		
Con liệt sĩ	Kinh	Thôn An Nhơn		1	
Thương binh	Kinh	Thôn An Nhơn	1		
Con liệt sĩ	Kinh	Thôn An Nhơn		1	
Con liệt sĩ	Kinh	Thôn An Nhơn		1	
Thương binh	Kinh	Thôn Trà Lâm		1	
Thương binh	Kinh	Thôn Trà Lâm		1	
Thương binh	Kinh	Thôn Trường Lâm		1	
Bệnh binh	Hre	Thôn Đá sơn	1		
Con Liệt sĩ		Thôn Diên Trang		1	
Con liệt sĩ	Kinh	TDP Văn Trường		1	
Con liệt sỹ	Kinh	Thôn Lộc Thanh		1	
Thờ cúng LS	Kinh	Thôn Tây Phước		1	
Thương binh	Kinh	Thôn Tân Phước		1	
Thương binh	Kinh	Thôn Thanh Trà	1		
Bệnh binh	Xa Dăng	Thôn Ngok Càn	1		
Thương binh	Kinh	thôn Phú Long		1	
Thương binh	Kinh	thôn Phú Long		1	
Thương binh	Kinh	thôn Phú Long		1	
Tù đày	Kinh	thôn Phú Long		1	
Thương binh	Kinh	Bình Nam	1		
Bệnh binh	Kinh	Phước Lộc		1	
Thương binh	Kinh	Lộc Thọ	1		
Thương binh	Kinh	Lộc Thọ	1		
Thương binh	Kinh	Hà Nhai Bắc	1		
TB suy giảm KNLĐ 25%		Thôn Đắc Tô 8		1	

BB suy giảm KNLD 41%		Thôn Diên Bình 8		1	
NCCGĐCM			1		
Bệnh binh			1		
Thương Binh	Kinh	Phước Lai	1		
Con liệt sĩ	Kinh	Phước Lai	1		
Thương Binh	Kinh	Văn Bản Nam		1	
Con liệt sĩ	Kinh	Văn Bản Nam		1	
Thương binh 80% trở xuống	Kinh	Kiến Khương		1	
Bệnh binh 80% trở xuống	Kinh	Kiến Khương		1	
Thương binh 80% trở xuống	Kinh	Kiến Khương		1	
Thương binh 80% trở xuống	Kinh	Kiến Khương		1	
Thương binh 80% trở xuống	Kinh	Kiến Khương		1	
Con liệt sĩ	Kinh	Kiến Khương	1		
Bệnh binh 2/3	Kinh	Lương Nông Bắc		1	
Thương binh	Kinh	Lương Nông Bắc	1		
Con liệt sĩ	Kinh	Lương Nông Bắc		1	
Thương binh, mẹ liệt sĩ	Kinh	Lương Nông Nam		1	
con liệt sĩ	Kinh	Đạm Thủy	1		
con liệt sĩ	Kinh	Đạm Thủy	1		
TB 3/4	Kinh	Đạm Thủy		1	
Con liệt sĩ	Kinh	Minh Tân Bắc	1		
		389	188	201	